

DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ TƯ LIỆU LỊCH SỬ VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM

Đinh Trung Kiên⁽¹⁾

Trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010 và 2020, du lịch sinh thái, văn hoá và lịch sử được Đảng và Nhà nước xác định là hướng phát triển quan trọng nhất. Đây là hướng phát triển cơ bản, lâu dài nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên du lịch vốn có của nước ta. Những loại hình du lịch này khi được tổ chức một cách khoa học sẽ có sức hấp dẫn to lớn với khách và đó cũng là những loại hình hướng tới sự phát triển du lịch bền vững. Phát triển các loại hình du lịch này thực chất cũng nhằm đưa du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Du lịch sinh thái và du lịch văn hoá có yêu cầu, điều kiện về nguồn tài nguyên và rộng hơn, nguồn tiềm năng đã được xác định, được nghiên cứu khá nhiều và đã có những kết quả tốt, song du lịch lịch sử là loại hình đã được coi là quen thuộc trên thế giới lại chưa phải đã được quan tâm nghiên cứu đúng yêu cầu cần có ở Việt Nam. Trong khi đó, với bề dày lịch sử hàng nghìn năm, với những giai đoạn lịch sử hào hùng, đau thương và anh dũng, Việt Nam là một trong những quốc gia hấp dẫn khách du lịch chính từ những trang sử đó. Mặt khác, vì thời gian chiến tranh kéo dài và vì những lý do khác, nhiều di tích lịch sử đã bị mất hay bị tàn phá cùng nhiều tư liệu lịch sử! Song, với di tích lịch sử và tư liệu lịch sử hiện có cũng như đang được

khảo cứu, Việt Nam có thể phát triển du lịch theo loại hình này với những sản phẩm đặc sắc của nó.

Di tích lịch sử và tư liệu lịch sử Việt Nam cần được nhìn nhận để phát triển du lịch theo cách tiếp cận sau:

Một là: Hệ thống di tích lịch sử trải khắp đất nước, có ở mọi tỉnh, thành phố. *Hệ thống di tích này đã được phân loại, thẩm định* bởi đội ngũ các nhà khoa học có năng lực và kinh nghiệm, thậm chí là của các thế hệ các nhà khoa học. Với hệ thống các di tích lịch sử ấy, tiềm năng để phát triển du lịch là rất lớn. Những tỉnh, thành phố có di tích lịch sử lớn có thể kể đến là Hà Nội, Bắc Ninh, thành phố Hồ Chí Minh có nơi tới hàng ngàn di tích. Ở những địa phương có di sản được công nhận là di sản văn hoá thế giới như Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, các di tích lịch sử chiếm một số lượng đáng kể. Hệ thống di tích lịch sử ở Việt Nam do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như thời gian trải dài với sự khắc nghiệt của khí hậu, thời tiết nên có nhiều di tích bị huỷ hoại hay bị phá huỷ một phần dù đã được xây dựng, chế tạo bằng nguyên vật liệu có sức bền. Mặt khác, trải qua bao biến động lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước, các cuộc chiến tranh khốc liệt trên đất nước ta cũng đã tàn phá nhiều di tích lịch sử quý giá. Và cũng phải kể đến sự tàn phá của nhiều người do những mưu đồ khác nhau, do sự

⁽¹⁾ TS., Khoa Du lịch, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ấu trĩ trong nhận thức... Vì vậy, số lượng và cả chất lượng các di tích lịch sử ở các địa phương là điểm cần quan tâm. Nhiều địa phương đã có những kế hoạch và hành động rất khoa học, có hiệu quả để bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích còn lại của mình. Một số nơi đã thành lập Ban Quản lý di tích bên cạnh các cơ quan Bảo tàng, tập hợp các nhà chuyên môn có trách nhiệm, tâm huyết và trình độ, nhờ đó hệ thống di tích dần tránh được sự xuống cấp và việc bảo tồn, tôn tạo, trùng tu... có chất lượng hơn. Sự phân loại, thẩm định hệ thống di tích lịch sử được các địa phương thực hiện tỷ mỉ và có sự tranh thủ trí tuệ, sức lực, nhiệt tâm của nhiều nhà khoa học trong nước và quốc tế, của nhân dân địa phương, khách thập phương và đôi khi của Việt kiều hay các tổ chức quốc tế...

Như vậy có thể thấy di tích lịch sử ở Việt Nam hiện nay nói chung đều có thể tổ chức khai thác cho hoạt động du lịch, đặc biệt là cho sự phát triển loại hình du lịch lịch sử và du lịch lịch sử - văn hoá.

Hai là: Trong một thời gian dài, các di tích chỉ như những chứng tích lịch sử vượt thời gian trên đất nước, tại các địa phương, chỉ dành cho các nhà nghiên cứu, cho lễ hội. Những năm qua, di tích lịch sử đã được khai thác cho hoạt động du lịch cùng với việc khai thác các nguồn tài nguyên khác của đất nước. Những thành quả bước đầu của việc xây dựng loại hình du lịch lịch sử ở Việt Nam gắn liền với việc khai thác di tích lịch sử, tư liệu lịch sử có giá trị, có sức hấp dẫn khách. Theo điều tra chưa đầy đủ, từ 1992 đến 2002, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam *thường lựa chọn các chương trình du lịch văn hoá, du lịch lịch sử nhiều hơn so với các chương trình khác đôi khi gấp hai đến ba lần.*

Mặt khác, sự tương đồng về lịch sử - văn hoá - cảnh quan ở Đông Nam Á đòi hỏi

phải khai thác các di tích lịch sử này mới làm cho sản phẩm du lịch Việt Nam mang dấu ấn riêng của mình. Thiếu sự đặc sắc và độc đáo, sản phẩm du lịch - mà chủ yếu là sản phẩm lữ hành - sẽ bị chìm đi trong hệ thống sản phẩm du lịch khu vực và quốc tế vốn rất đa dạng, phong phú để thu hút khách, trong xu thế cạnh tranh mạnh mẽ hiện tại và tương lai.

Một cuộc thăm dò khác liên quan đến khách du lịch, đến di tích lịch sử, văn hoá là có tới trên 70% số câu hỏi của khách du lịch là nêu về các vấn đề văn hoá và lịch sử Việt Nam. Như vậy, nhu cầu và thị hiếu của khách là một trong những điều kiện để xây dựng và phát triển loại hình du lịch, để tạo ra những sản phẩm phù hợp với khách, và đó là con đường để phát triển du lịch Việt Nam.

Có một thực tế là, hiện nay ở nhiều địa phương có sự chú ý đúng mức về các di tích lịch sử, di tích văn hoá, nghệ thuật trong hoạt động du lịch. Sự gắn kết giữa phát triển du lịch với khai thác các di tích ngày càng cần thiết hơn, chặt chẽ hơn nhằm đem lại hiệu quả hơn. Ở các địa phương như Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Hà Tây, Bắc Ninh... di sản văn hoá nổi trội cùng với các di tích lịch sử đã có dấu ấn rất đậm nét, có vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch. Tháng 11/2002, một cuộc hội thảo với chủ đề "*Phát triển du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu và vai trò của các di tích*" đã quy tụ nhiều nhà khoa học, nhà quản lý khắp đất nước cũng cho thấy vai trò của di tích lịch sử với hoạt động du lịch. Mở rộng ra là với việc xây dựng và phát triển loại hình du lịch lịch sử.

Ba là: Dù đã có sự nhìn nhận đúng đắn hơn về di tích, vai trò di tích lịch sử với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung, với sự phát triển của du lịch Việt Nam nói riêng, *song việc quản lý, tổ chức khai thác*

và bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử ở Việt Nam vẫn còn những khoảng cách, những bất cập không dễ dàng khắc phục. Đó là tình trạng hoang phế hoá di tích ở không ít địa phương trong cả nước. Do không nhận thức hết tầm quan trọng, giá trị nhiều mặt của các di tích lịch sử, do những lợi ích cá nhân, cục bộ và kinh tế trước mắt, nhiều di tích lịch sử bị xâm hại, thậm chí bị phá để biến đổi mục đích, tính chất sử dụng. Nhiều di tích có giá trị lịch sử rất sâu sắc nhưng do chưa được chú ý bảo quản, khai thác đúng mức nên bị xuống cấp, hư hỏng, biến dạng theo thời gian, môi trường, thời tiết, khí hậu và sự thờ ơ của các cơ quan chức năng và chính quyền, dân cư địa phương. Việc đầu tư tôn tạo, tu bổ thường nhỏ giọt và đôi khi được đầu tư lớn nhưng không được sử dụng hợp lý, khoa học, chưa kể tình trạng lãng phí, tham nhũng... làm cho hiệu quả chưa cao, di tích lịch sử vẫn bị chắp vá, thiếu đồng bộ và không hấp dẫn khách du lịch. Hơn nữa, việc đầu tư, tôn tạo, tu bổ di tích về mặt khoa học và thực tiễn vừa khó vừa ngại cảm nên có những địa phương ngần ngại trong đầu tư và trong thực hiện. Tình trạng di tích bị hư hại, xuống cấp và mất đi đã và đang xảy ra trên đất nước ta. Các tư liệu lịch sử liên quan đến di tích, tới một vùng đất - đặc biệt là vùng đất có di sản du lịch, khu du lịch hay trên tuyến du lịch - cũng chưa phải đã đầy đủ, đã được thẩm định và được công bố. Những người làm du lịch ở Việt Nam trong đó hướng dẫn viên du lịch và Marketing viên có hiểu biết lịch sử còn rất ít ỏi. Đội ngũ này hoặc ít có điều kiện tiếp cận với các tài liệu lịch sử nói chung, tư liệu về di tích lịch sử nói riêng hoặc thiếu quan tâm đúng mức để xây dựng, quảng bá các chương trình du lịch gắn với các di tích lịch sử, với lịch sử của một vùng và của cả dân tộc Việt Nam. Với hướng dẫn viên du

lịch, sự thiếu hụt về tri thức lịch sử và di tích lịch sử là một trong những lý do hoạt động nghề nghiệp của họ bị hạn chế, khả năng thuyết minh cho khách ít nhiều mất đi sức hấp dẫn cần có. Khi được trang bị tương đối đầy đủ và có hệ thống kiến thức về lịch sử, về di tích lịch sử người làm lễ hành, hướng dẫn viên, marketing viên và những người giới thiệu tại các điểm du lịch ở Việt Nam sẽ tự tin hơn và sản phẩm lễ hành sẽ đặc sắc và phong phú hơn.

Những phân tích trên đây cho thấy di tích lịch sử và tư liệu lịch sử có vai trò, ý nghĩa rất to lớn, rất quan trọng trong sự phát triển du lịch Việt Nam và là điều kiện chủ yếu để xây dựng và phát triển loại hình du lịch lịch sử.

Hiện nay du lịch lịch sử còn được một số nhà nghiên cứu gọi là du lịch về nguồn, du lịch truyền thống. Nó thường gắn kết với việc nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị văn hoá để hình thành loại hình du lịch văn hoá - lịch sử hay có thể gọi gộp là du lịch văn hoá. Nhưng, dù thế nào thì tư liệu lịch sử, di tích lịch sử là chất liệu chủ yếu để phát triển du lịch lịch sử ở Việt Nam. Sức hấp dẫn của loại hình này ở chỗ nó thoả mãn nhu cầu khám phá, hiểu biết về đất nước, con người, truyền thống của những điểm đến trong du lịch, thoả mãn một phần tâm lý "chuông lạ" của khách. Với bề dày hàng nghìn năm lịch sử và niềm tự hào chân chính về quá khứ đau thương, quật cường và anh dũng của dân tộc Việt Nam, với tư liệu lịch sử và hệ thống di tích hiện còn tồn tại, phát triển du lịch lịch sử là cần thiết, khả thi và có sức sống lâu bền, góp phần vào việc phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Cho đến nay, không thể nói Việt Nam chưa có loại hình du lịch này. Ở nhiều địa phương giàu có về hệ thống di tích và nhiều di tích đặc sắc, độc đáo, du lịch lịch sử đã được tổ chức, xây dựng với

nhiều chương trình du lịch khác nhau. Nhiều chương trình City tour của các doanh nghiệp lữ hành tại Hà Nội đã khai thác có hiệu quả di tích lịch sử và tư liệu lịch sử nghìn năm của thủ đô. Các doanh nghiệp du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ cũng có những chương trình du lịch hướng tới các di tích lịch sử mà lịch sử kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được thể hiện đậm nét hơn cả với các di tích lịch sử nổi danh như địa đạo Củ Chi, căn cứ địa Trung ương cục Miền Nam, chiến khu D, căn cứ rừng Sác... Quảng trị với DMZ tour đã được quảng bá trên thế giới và là chương trình du lịch lịch sử đặc sắc liên quan đến các di tích lịch sử và tư liệu lịch sử ở vùng phi quân sự một thời. Phần mộ cố Tổng Bí thư Trần Phú, Ngã Ba Đồng Lộc ở Hà Tĩnh, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, phần mộ đồng chí Lê Hồng Phong cùng các di tích về Phương Hoàng Trung Đô ở Nghệ An... đang được khai thác có hiệu quả không chỉ về kinh tế trong hoạt động du lịch. Và có thể kể ra nhiều chương trình du lịch ở Việt Nam thể hiện loại hình du lịch lịch sử. Song, *loại hình này chưa được xây dựng một cách ổn định để tổ chức các hoạt động lữ hành, tạo ra sản phẩm du lịch của chính loại hình này. Có vô số lý do được đưa ra để nói về thực trạng trên dù các cấp từ chính phủ đến tỉnh thành đều khẳng định vai trò, giá trị của di tích, tư liệu lịch sử trong hoạt động du lịch, đặc biệt là du lịch tham quan, nghiên cứu.*

Để góp phần phát triển du lịch Việt Nam, để khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch của Việt Nam, ngoài loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, chúng ta cần xây dựng một cách vững chắc loại hình du lịch lịch sử. Tiềm năng du lịch cho loại hình này không nhỏ ở nước ta, đặc biệt là di tích lịch sử. Khai thác tiềm năng này

còn là một phương thức bảo tồn lâu dài và bổ sung cho kho tàng lịch sử nhiều tư liệu, sự kiện do chính hoạt động du lịch làm nảy sinh. Lịch sử dân tộc, lịch sử mỗi vùng đất, mỗi địa phương, lịch sử danh nhân... đều ít nhiều để lại các di tích quý báu, đều có những tư liệu lịch sử quý giá. Cần khai thác, cần "đánh thức" các di tích ấy, nguồn tư liệu ấy để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội đất nước hôm nay và mai sau.

Hướng tới việc xây dựng ổn định và phát triển loại hình du lịch lịch sử, hướng tới việc khai thác di tích lịch sử và tư liệu lịch sử, cần phải tiến hành những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Bộ Văn hoá Thông tin và Tổng cục Du lịch cần xây dựng một kế hoạch chung nhưng cụ thể, chi tiết về việc tổ chức khai thác các di tích lịch sử sao cho vừa phục vụ được khách du lịch, giới thiệu được các tư liệu lịch sử có giá trị, có sức thuyết phục, gây xúc động và niềm cảm phục của khách du lịch, vừa bảo tồn và góp phần tôn tạo di tích lâu dài, không để di tích hoặc bị hoang phế hoá hoặc bị phá hoại từ hoạt động du lịch. Cả hai tình trạng này đều có thể xảy ra nếu không có kế hoạch với các quy định chi tiết, có tính khả thi cao, kế hoạch này phải được triển khai từ cấp quốc gia đến cấp địa phương sao cho trôi chảy. Nghĩa là kế hoạch vừa có hiệu lực pháp luật vừa phù hợp nhu cầu của khách, vừa đáp ứng các đòi hỏi thực tế ở mỗi địa phương có di tích và có hoạt động du lịch lịch sử. Đây là điều có thể làm được khi chúng ta đã có chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010. Từ chiến lược ấy, việc triển khai các chương trình hành động trong thực tiễn là có cơ sở và cần thiết. Muốn vậy phải lập ra một cơ quan hỗn hợp giữa hai cơ quan nhà nước này và cơ quan ấy đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Nhà nước về du

lịch. Cơ quan hỗn hợp này sẽ tập hợp các chuyên gia và xây dựng kế hoạch cho tương lai vừa cơ bản, vừa cấp thiết.

Thứ hai, Không chỉ có sự phối hợp về việc đề ra kế hoạch mà vấn đề liên kết hoạt động giữa hai ngành thực chất là hai bộ phận lãnh đạo cùng cán bộ, nhân viên của hai ngành văn hoá và du lịch ở mỗi địa phương, mỗi vùng là rất quan trọng. Hiện nay ở các địa phương có tình trạng phối hợp không khoa học, thậm chí không ổn định dẫn đến chia tách giữa những người làm công tác quản lý, tu bổ di tích lịch sử với những người làm du lịch ở cùng một địa phương và trong phạm vi cả nước cũng thế. Ở một số địa phương có tình trạng "đóng cửa" di tích dù đã được đầu tư trùng tu, tôn tạo xong và di tích có sức hấp dẫn khách du lịch, ngành Du lịch đã chủ trương đưa vào trong các chương trình du lịch tham quan, nghiên cứu và du lịch hỗn hợp. Vấn đề là ở chỗ, sự phân chia lợi ích (hay quan niệm về sự phân chia lợi ích) dường như chưa phù hợp với mỗi bên tham gia hoạt động du lịch với việc khai thác di tích lịch sử.

Chỉ khi có một quy định cụ thể về phân chia lợi ích giữa cơ quan quản lý di tích với doanh nghiệp du lịch xử hành thì việc xây dựng loại hình du lịch lịch sử với việc khai thác hệ thống di tích lịch sử mới được tiến hành thuận lợi và đồng bộ. Lợi ích, trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan, kể cả dân cư địa phương nơi có di tích lịch sử phải được chuẩn hoá, thậm chí luật pháp hóa trong hoạt động này mới đảm bảo cho ý tưởng lớn trở thành hiện thực.

Thứ ba, đội ngũ những người làm du lịch - đáng chú ý nhất là những người hoạt động xử hành, hướng dẫn viên, marketing viên du lịch phải được trang bị kiến thức cần thiết về lịch sử nói chung, về di tích lịch sử và việc sử dụng tư liệu lịch sử trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Nền tảng

kiến thức lịch sử sẽ giúp họ có định hướng về việc xây dựng và phát triển loại hình du lịch lịch sử tốt hơn. Song kiến thức về hệ thống di tích lịch sử và tư liệu lịch sử liên quan đến điểm du lịch, tuyến du lịch có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng chương trình du lịch theo tuyến điểm đối với những người thiết kế và giới thiệu, quảng bá chương trình. Với hướng dẫn viên du lịch, tư liệu lịch sử mà họ thu nạp được sẽ tạo hứng cho những lời giới thiệu, thuyết minh trước khách du lịch, tạo sức hấp dẫn khách khi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử. Cho đến nay, với đội ngũ hàng nghìn hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp được cấp thẻ, số lượng hướng dẫn viên có kiến thức vững vàng về di tích lịch sử theo các tuyến, điểm du lịch mà họ thường dẫn khách tham quan còn khá ít ỏi. Tình trạng người giới thiệu tại di tích thiếu kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn khách còn hướng dẫn viên thì thiếu kiến thức về di tích lịch sử là một trong những nguyên nhân khách đến thưa vắng. Hướng dẫn viên cũng thường ngần ngại khi đưa khách tham quan di tích lịch sử. Bởi nếu kiến thức về di tích lịch sử không vững vàng, việc tham quan của khách sẽ tẻ nhạt, đơn điệu, nhằm chán vì hầu hết di tích lịch sử của Việt Nam ít có sự nổi trội về sự hoành tráng, rực rỡ mà cần đến sự "thổi hồn" của hướng dẫn viên qua thuyết minh chỉ dẫn tham quan. Sự sống động của di tích, của các sự kiện lịch sử được thể hiện từ hiểu biết và khả năng trình bày những hiểu biết đó của hướng dẫn viên với khách du lịch. Kết hợp việc tìm đọc tư liệu lịch sử với việc được bồi dưỡng kiến thức lịch sử và di tích lịch sử, chúng ta sẽ có một đội ngũ hướng dẫn viên du lịch giỏi khi tổ chức tham quan du lịch cho khách, chấm dứt được tình trạng lãng tránh các di tích lịch sử ở ngay cả những địa phương được coi là

trung tâm du lịch của đất nước. Vai trò của những người làm du lịch lễ hành trong phát triển du lịch lịch sử ở Việt Nam là rất to lớn nhưng có triển vọng.

Thứ tư, trong tình hình hiện nay, cần phải thực hiện chiến lược quảng bá về các di tích lịch sử của Việt Nam sao cho các thị trường khách mục tiêu và thị trường khách tiềm năng có được những thông tin cập nhật, có sức cuốn hút. Các chương trình du lịch lịch sử cần được thiết kế khoa học với sự tham gia của các nhà Sử học, Bảo tàng học cùng với các cán bộ lễ hành và được quảng bá có hiệu quả. Các chương trình này không chỉ hấp dẫn khách quốc tế mà hấp dẫn đông đảo khách nội địa. Cũng cần nhấn mạnh rằng với thanh thiếu niên Việt Nam, Việt kiều việc tham quan tìm hiểu di tích lịch sử, việc thực hiện chương trình du lịch về nguồn có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục truyền thống, nâng cao nhận thức về lòng yêu nước, tự hào dân tộc hơn hẳn so với các buổi thuyết trình trong giảng đường, trong hội trường nào đó.

Tất nhiên để thực hiện việc quảng bá về di tích lịch sử, về chương trình du lịch đến các di tích lịch sử phải có nguồn tư liệu lịch sử xác thực và phong phú, hạn chế tối đa việc đưa ra các tư liệu gây tranh cãi hay nghi ngờ. Mặt khác, các di tích cần phải được bảo tồn, tôn tạo đúng với giá trị lịch

sử của nó, tạo thuận lợi cho việc tham quan, tìm hiểu của khách.

Sản phẩm du lịch vừa vô hình vừa hữu hình và được tiêu thụ trực tiếp. Sản phẩm đó phải là sự kết hợp khai thác tài nguyên du lịch với các dịch vụ du lịch. *Sản phẩm của loại hình du lịch lịch sử phải có dấu ấn của các di tích lịch sử được khai thác thể hiện trong các chương trình du lịch và việc tổ chức thực hiện của hướng dẫn viên du lịch, của những người giới thiệu tại di tích, của các nhà Sử học, Bảo tàng học và của cả những nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan, của những thế hệ người Việt Nam, có điều kiện và nhiệt tâm sưu tầm tư liệu lịch sử, trân trọng quá khứ.*

Du lịch Việt Nam đang có vận hội lớn để phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế - xã hội khác. Hướng tới quá trình phát triển ấy, du lịch lịch sử cùng với du lịch sinh thái và du lịch văn hoá phải trở thành những động lực lớn và mạnh, phải là những loại hình du lịch chủ yếu khai thác được những tiềm năng to lớn và phong phú của Việt Nam. Du lịch lịch sử với vai trò của di tích lịch sử và tư liệu lịch sử có đủ điều kiện để phát triển, góp phần thực tế vào sự phát triển của du lịch Việt Nam, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc sắc của Việt Nam mà hiệu quả nhiều mặt của nó đã được nhìn thấy trước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quốc Vượng (chủ biên), *Cơ sở Văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
2. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc Văn hoá Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
3. *Tổng cục Du lịch Việt Nam*, Non nước Việt Nam (sách hướng dẫn Du lịch), Hà Nội, 2003.

HISTORIC SITES AND DOCUMENTS WITH DEVELOPMENT OF VIETNAMESE TOURISM

Dinh Trung Kien

Department of Tourist

College of Social Sciences and Humanities - VNU

The historical tourism with the eco-tourism and the cultural tourism is going to become the basic type in the sub sustainable development of Vietnamese tourism.

The systematization of the historical relics and it make good use its, make good use of the historical documents will be the most important conditions for the development of this tourism type. The combination between the tourism and the culture and other fields, the combination of the historians, scientists could need.

Tourguides, Marketing men, Tourmanagers, have got knowledge of history and historical relics.